



dáng vào một nhóm cán bộ và sinh viên bộ khu vực đi học sau về Nhân văn-Giai phẩm. Thầy Cao Xuân Huy, thân phận của anh, đến lớp tôi giảng Cố vấn, phong cách rất lạ, ông giảng như một đờn sĩ. Mọi người xì xào là thầy có người con trai cũng giảng dạy trong khoa nghệ thuật nay cũng được làm phiên dịch viên. Chúng tôi tò mò muốn biết về người đó. Một hôm có cơ hội đi học tại làng Láng thành phố, tôi theo một anh trong lớp đến câu lạc bộ của các thầy xem đánh bóng bàn. Đây là CLB cho oai nghệ thuật còn rất đàng hoàng, các thầy chơi nhau đánh bóng bàn khá đông. Tôi thấy một người trẻ tuổi, đi giày, mặc bộ quần áo ka ki khá chỉnh chu, chân đi giày cà nhốt, cầm vợt khá chắc tay và thiên về lối đánh phòng thủ. Vì anh rất sắc bóng, anh cầm ngay một cuốn sách ngoi vẽ và cây bút chì và tôi gọi ý lui ra một góc lúi húi để ghi chép. Anh bước ghé vào tai tôi nói như: “Ông Cao Xuân Hào đây, người ngoi nghệ thuật, đang dịch Chiến tranh và Hoà bình, chuyên dịch lúc chơi bóng đá!”. Tôi cầm vợt và hỏi anh và muốn được “đến gần” nghệ thuật chơi là một sinh viên giỏi của các thầy nên chơi biết làm cách nào.

Thật ra tôi đã có một dịp. Cuối hè năm 1962, lớp chúng tôi đi thực tế ở Hà Bắc, trong mấy tuần chúng tôi có nhiệm vụ ba cùng với nông dân các làng Quan họ để sưu tầm, ghi chép các ca điệu dân ca Quan họ, nhất là nghệ thuật diễn xướng. Chúng tôi rất háng hái nghệ thuật và pháp nên ghi trùng lớp với nhau rất nhiều. Một hôm, trời nắng chang chang, chúng tôi buổi trưa thầy thầy Đình Gia Khánh và anh Hào đến chơi nhóm tôi. Anh đi tay không, đầu không mũ nón, vác vai một cá đàn ghi-ta gỗ đã cũ. Sau khi ăn cơm chiều với chúng tôi, thầy Khánh kiểm tra công việc và đến dò chúng tôi cách sưu tầm và ghi chép. Anh Hào mang đàn ra góc sân ngoài đánh, anh căn đi căn lại một lần dân ca rất lạ và khó. Buổi anh gọi mấy đứa tôi và

chào vào tôi: “Cậu này hát giùm mình một đơ n nhé, cảm lý t gi y mà nh i” . Tôi hát đ c m t đơ n còn anh thì gõ nh p dò theo, đ c m t đơ n n a thì tôi...đ t h i. Anh b o:” Cậu hát t i quá, sao l i bi n dân ca thành l i hát phong trào hi n nay th ?”. Tôi ng ng ng p th a:” Em có bi t hát dân ca đâu, c hát m i cũng ch ra làm sao, th y b qua cho”. Anh c i và gi i thích: “ Tôi có xem t p l i ca các c u chép. Sai tu t c r i! Có hi u sao không? Các c u đã nh m l n gi a s u t m th ca dân gian v i ghi l i ca theo làn đi u dân ca. Nh ng gì các c u ghi đ c là th ca dân gian ch không ph i bài hát Quan h . Ph i ghi l i trung th c nh ng gì các c u nghe đ c, cái ng i ta đã c i bi n ca dao, th dân gian thành ca t ,... đ y m i là cái c b n. Quan h đã ch bi n c c gi i cái n t cái kia,... làm khoa h c ph i bi t mình mu n cái gì ch ?”. Chúng tôi nhìn nhau trách móc, nh ng đã sáng ra. Th là có thêm bài h c đ u đ i v ph ng pháp làm t li u và đi đi n đã.

Tháng l i, ngày qua, b sách Chi n tranh và Hoà bình đã x u t b n và chúng tôi đã say mê đ c nó th vi n (l y ti n đầu đ mua khi đang là sinh viên nghèo). Chúng tôi th y m t văn phong c c k sang tr ng và trong sáng b ng ti ng Vi t, đ ng nh ng i d ch đã g ng chuy n đ n m c t i đa ngôn ngữ nguyên g c. Đ u năm 1964, nhà xu t b n Văn h c cho in cu n tuy n t p truy n ng n n i ti ng c a Aitmatov “

*Truy n núi đ i và th o nguyên*

” do anh H o d ch là chính. Truy n c c hay, đ y ch t thi v và m t mà ngôn t . Đ c ít lâu, cu n truy n b phê phán n ng n và b ch p m i là có t t ng “xét l i” cũng gi ng nh các b phim “Bài ca ng i lính”, “S ph n con ng i”, “B u tr i trong sáng”,... đ ng th i. Anh H o sau đó đã th dài nh nh m b o v i chúng tôi: “May cho mình đã thoát đ c b n án th hai vì t i

dịch, đến giờ, sách thầy hay thì nhón dịch thôi”.

Tôi tập nghiên cứu dịch học, đặc biệt giờ là trình cùng bạn môn Ngôn ngữ học và gặp anh suốt hai mốt năm, lúc đầu bạn môn do thầy Nguyễn Tài Cẩn làm chủ nhiệm. Thầy là người nhìn rộng xa và khách quan, năng lực tài năng nên đã có lần nói với chúng tôi: “Tôi nói đi u này học biết tiến, nhưng các ông nên tham khảo: nếu học làm tiến sĩ nghiên cứu thì nên học tôi, còn muốn học lý luận ngôn ngữ thì nên tìm đến anh Hào. Anh dạy giỏi lắm, chuyên học và uyên bác. Anh Hào tuy nay không đặc biệt lên lớp, không dạy trò nhưng có thể dạy thầy, nên tìm đến anh mà học, ... còn Hán học theo kiểu ngôn ngữ học thì có lẽ sang nhà mà tìm anh Phan Ngọc”. Theo lời thầy, nhưng năm tháng sấn rấn, chúng tôi vẫn tìm lui chui anh Hào để anh chỉ bảo, khi thì nghe thuyết giảng mà vẫn đến khi thì chỉ nghe vài mẩu bài báo, và có khi chỉ vì có mẩu bìa báo ngôn ngữ hay vài câu nói gì đó. Anh vẫn nuôi hai cháu vẫn làm việc miệt mài. Có bao nhiêu kiến thức và lý thuyết chuyên sâu luận điểm thì học hết anh cung cấp cho chúng tôi, nhất là khi anh dịch xong cuốn sách đó:”

N

*hướng khuyến khích nghiên cứu bản địa chuyên sâu luận*

” của Gukhman và một số tài liệu trong

*Reading Linguistics*

và bạn tôi đặc, nhưng chỉ khó hiểu anh như ngành học dành cho chúng tôi. Nhưng anh không bằng lòng việc chúng tôi bám anh để học các tài liệu dịch mà khuyến khích và nhắc nhở chúng tôi cần học ngoại ngữ để tiến bộ. Một lần tôi hỏi anh: “Anh Hào ơi, bạn em muốn biết làm thế nào để học ngoại ngữ cho nhanh khá?”. Anh nhìn tôi bằng con mắt nghiêm nghị thầy ngữ pháp trả lời: “Chuyện gì đây? Học ngoại ngữ là... học ngoại ngữ chỉ còn làm sao nữa!”. Tôi thầy ngữ pháp và thế đó phải giảng dạy

học tiếng Nga cho các đồng nghiệp các tài liệu chuyên môn để nghiên cứu. Cũng vậy chuyên nghiệp ngoài nghề, tôi còn biết anh “sếp a gáy” cho vài lần nữa.

Đầu thập kỷ bảy mươi lăm, đang chuẩn bị đi học NCS ở Liên Xô, tôi có một bài cần dịch giúp ra tiếng Nga. Không dễ tìm, tôi tìm được anh Hoàng Kim Liên và có lời nhờ anh. Anh hỏi tôi: “Cậu dành thời gian mình gì đấy?” Tôi nói: “Em mời anh đi uống cà phê cho vui nhé”. Anh

đồng ý ngay. Chúng tôi ra Quán Gió ngoài phố Bưởi uống cà phê với bánh ngọt. Gần chiều anh bảo tôi: “Tài liệu của cậu như thế nào, đưa đây”. Tôi với một túi đưa anh tiếp giấy.

Liếc qua cái bìa, không mở ra xem, anh cuốn lời ngay và đưa lời cho tôi, nói gọn: “Cảm ơn, vậy mà dịch lời. Nếu của cậu mà nhờ tôi việc này thì chắc tôi phải xem lời trình đưa của cậu, lâu nay tôi vẫn nghĩ khác với cậu!”. Tôi ngạc nhiên, chia tay anh. Tuần sau gặp anh, anh bảo:

“Dịch xong chưa, đưa đây mình coi lời cho”. Anh đã xem lời và chưa để lời bài, nhưng toàn chưa phân định để tiếp tiếng...Viết trước khi chưa sang phố tiếng Nga. Anh bảo:” Tiếng Việt hay lời, phải định để cho nó hay vào rồi hãy dịch gì thì dịch”. Rồi lần nữa,... cách đây mấy năm, tôi vào Sài Gòn và có dịp ăn tối với anh cùng mấy bạn ở một quán trên đường Pasteur. Rồi vào, hàng chí anh nói một tràng dài tiếng Pháp, rồi quay lời hỏi tôi. Tôi cũng nói một câu tiếng Pháp thưa lời anh rồi cảm ơn lý rồi đưa anh uống. Anh gật tay tôi và nói “Gồm đã! ông phát âm lời cho đúng hỏi tôi cái tên chai

*Remy Martin*

ri hãy uống. Tôi vừa nghe ông nói nó quê th nào y!". Tôi li ng ng và phát âm ti li n th ...ba, b n, anh m i ng và đ tôi uống. Anh H o là nh th , đã nói chuy n ngôn ng thì ph i chính xác và sang tr ng...tr lên.

Trong hai m i năm làm phiên d ch viên Tr ng Đ i h c T ng h p Hà N i, Cao Xuân H o và Phan Ng c đã đ li hàng v n trang d ch lý lu n ngôn ng b ng ti ng Anh, ti ng Pháp và ti ng Nga. Trong s đó có nh ng b n d ch b t h mà khó ai đ ch n i nh : " Giáo trình Ngôn ng h c đ i c ng" c a Saussure, " Các ph ng pháp c a Ngôn ng h c c u trúc lu n" c a Harris , "Nh ng nguyên lý âm v h c" c a Trubeskoj,...Còn trong làng văn ch ng thì kh i nói, anh là ng i phiên d ch gi i hàng đ u. Tôi có hai ng i th y v di n đ t văn ngôn. Th y Nguy n Tài C n thì vi t r t đ n gi n, ch t ch , chính xác và h i "dân dã". Anh Cao Xuân H o thì vi t có ph n trau chu t, c u k và sang tr ng, th m chí văn phong khoa h c có lúc h i...kênh ki u. Anh b o tôi:"Tôi th y c u vi t có xu h ng t p theo li anh C n, t t thôi, nh ng nh nhé, Anh C n vi t nhìn b ngoài thì đ n gi n v y thôi nh ng khó b t ch c l m đ y, r t yên bác và sang tr ng đ y, nh t là r t khó b t b ". Tôi hi u và h c c hai ng i trong cách di n đ t mà mãi v n không xong. Hai b c gi i giang, tài hoa li r t n tr ng nhau. Khi nói v i chúng tôi anh H o luôn coi mình ch là "môn đ " c a th y C n, còn th y C n thì li nói: " Môn đ à? V lý lu n đ i c ng thì ông H o gi i h n tôi nhi u l m! N u h c thì ph i h c ông y!". Qu th t nh ng lúc nh th chúng tôi th y h i...x u h vì mình còn đ t mà li đôi khi t "hu nh".

Trong nghiên c u, cái gi i c a anh H o là hay li t ng c v n đ , không ch u theo li m n và khuôn sáo. Anh c nh b m sinh ra đ làm ngôn ng h c v y. Có nhi u ý t ng h c

thuật của anh văn tôi đã chia sẻ, nhưng bình tĩnh lại, đặt nó vào hình tượng duy của anh thì thấy hiểu được. Trong lớp luận, anh không phải là không có chỗ sai, nhưng anh cũng chịu trách nhiệm trao đổi và biết cách biện minh. Mọi làm việc đều có cảm tưởng anh “át” đi tác, nhưng trong câu chuyện và bàn thảo anh rất chú ý nghe để vừa suy ngẫm vừa trả lời hoặc tiếp nhận. Tôi có vài ba cuộc trao đổi thân tình với anh, ít nhất là trong vấn đề: “Nên đừng nguyên dạng hay phiên âm tên riêng nước ngoài”, “Còn người cha Nôm và cha Quốc ngữ”, và khái niệm “dĩ Âu vi trung” trong Việt ngữ học, thì tôi thấy anh là người dân chủ và sẵn sàng lắng nghe, nhưng... cũng rất thích tranh luận. Có lúc trao đổi anh bảo tôi: “Nghe chịu biện luận cũng có lý đấy, nhưng mình vẫn... cãi được!”. Anh phàn nàn với chúng tôi là trong ngôn ngữ học nước nhà lắng nghe quá, không có tranh luận gì cả mà không có cách xét thì làm sao tiến lên được. Tuy nhiên anh cũng rất nghiêm khắc, sẵn sàng cho “mặt đối mặt” với những người trẻ nhưng mà lắng nghe ngôn ngữ trong giới ngữ học, biết chia sẻ nên tôi đến gần anh thích

khoe khoang. Cuộc sách: “Việt ngữ” (Lapsus Calami, 2005) mà anh tham gia nhiều là một lần nữa giúp anh em ta thêm trẻ hơn khi viết về ngữ học.

Cái cảm giác kiên cường và khiêm nhường anh đã làm người ta ấn tượng. Nhưng ai có máu huyết thì chắc chắn cho rằng anh kiên cường, còn những ai đọc sách dạy, đọc các bài nghiên cứu và sách của anh thì thấy anh rất khiêm nhường, chịu trách nhiệm và các kết luận trẻ. Câu của mình của anh là: “Ông xem hình có chỗ nào chưa chính xác, chưa đặt không?”. Cuộc “Tiếng Việt - Ngữ pháp chức năng” (1991) hay là thế mà anh chỉ ghi là “Số thảo” và giới thiệu: “Mọi đều nghĩ

đồng có thể thì ghi thì là phải rồi!”. Tôi cho rằng cái lớn nhất trong tư duy khoa học của anh là “

*Triết học xuất phát từ bản năng*

” để giải quyết mọi vấn đề. Anh học Saussure cái triết lý này và vận dụng nhất quán, như đó có những khám phá quan trọng, từ “ Âm vị học và tuyến tính” đến “ Cấu trúc văn hóa

*Tiếng*

” rồi “ Cấu trúc cú pháp của bản văn tiếng Việt là cấu trúc

*Độc-Thuyết*

”, ...

Thời khi anh vào Sài Gòn (1976), tôi xa anh và anh em thân như thông mồi có dịp gặp nhau, những mồi khi vào Nam là tôi tìm anh ngay. Tôi mong cho anh là đã có chỗ làm việc công ý và anh đã trở lại bậc giảng trên giảng đường. Anh dạy và truyền thì rất nhiệt, như để bù lại thời gian đã mất. Với tôi, anh chưa bao giờ khen tôi cả, và cũng không thân theo nghĩa chính thức. Những tôi trông anh và hâm mộ anh, còn anh thì chân tình và quý tôi như một đàn em gần gũi. Tôi vui là khi viết xong cuốn sách nào anh cũng sum sụ cho tôi với lại để tặng ân cần như một mong muốn chia sẻ.

Khen anh Hào giải quyết thì chỗ khác gì khen “ Phò mã tẩu áo”, những như anh nói, năng khiếu thì có để ý những chỗ là một phần thôi, còn chỗ yếu là say mê và khả năng tư duy học. Có lẽ GS Haudricourt và GS Comdominas đã nghi ngờ anh nói dối là chưa bao giờ đến Pháp khi hai ông khẳng khái rằng anh là người nói tiếng Pháp của vùng Thôn ngữ Provence và ở đó đã lâu, còn các bạn Nga thì cũng cho rằng anh đã ở đâu đó bên bờ biển thì gian dài và đã có một vài cô bạn nào đó! Năm 1971, tôi có chân trong ban chỉ đạo bóng của Khoa Ngữ văn, nên tôi mượn để đọc hai tập phim: “ *Anh em nhà Kamazov*” của



Dostojevski, nhà ng d n gi chi u l i ch a có b n thuy t minh ti ng Vi t. Ch Bích L c (thuy t minh viên) r t lúng túng. May quá chúng tôi phát hi n ra anh H o cũng ng i trong đám khán gi nên c m phi n anh. Anh H o b o mua ngay cho anh m y đi u thu c th m, anh c m thu c hút r i ng i vào phòng máy, nhìn lên màn nh và d ch đ u i theo l i nhân v t nói trong phim. Chúng tôi ph c lẫn, còn anh thì nh n m t nh n xét: “L i trong phim này k quá, ch gi ng gì l i th t c a nhân v t trong nguyên b n ti u thuy t c ”. Chúng tôi thì ng ra.

K th t anh H o ch xu t ngo i l n đ u khi đã ...ngoài 50 tu i. Tôi nh năm y, tr c đ i m i, anh ra Hà N i và đi ăn ph v i tôi. Anh thì th m: “M t bà th y nói v i mình là s p đ n mình s xu t ngo i, mình hy v ng là th ”. R i ít lâu sau, anh sang Nga, sang Ti p th t vì m t công v cho ngành. Anh cũng là ng i t tr ng cao. Năm anh sang Pháp, có ng i nghĩ r ng anh s “ch y” vì h p môi tr ng và có thân nhân b o lãnh. Nh ng anh đã tr v nhà r t đúng h n. Nghe anh k là vé máy bay c a anh đ t b tr c tr c c n ph i nán l i Paris ít ngày n a đ ch . Th là anh xách va li ra th ng sân bay, rút túi mua vé bay ngay m t chi u b ng ti n m t, mà vé đi nh th đ t g p ba l n, mi n là v đúng h n nh đã h a.

V i anh Cao Xuân H o ai ch a bi t cũng nghĩ r ng anh là m t trang công t , xu t thân “ti u t s n” h c sinh, đàn hay, hát gi i và lãng t . Nh ng anh l i là “B đ i c H ” trong c tu i thanh xuân th i kháng Pháp. M i chín tu i, anh vào quân đ i, vác cây đàn ghi ta trên vai đi kh p Bình tr Thiên khói l a, đói rét, c hàn. Tôi bi t anh xao lòng nh t là nh ng lúc nghe các ca khúc “V mi n Trung”, “Bà m Gio Linh” c a Ph m Duy, và nh t là bài “Bình Tr Thiên khói l a” bi hùng c a Nguy n Văn

